

Số: /KH-UBND

An Khê, ngày tháng 11 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút  
các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến,  
công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030; Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình số 25-CTr/TU ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về hành động thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình số 25-CTr/TU).

Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI); Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình số 25-CTr/TU ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thị ủy, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030; cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quan điểm, mục tiêu và định hướng xây dựng chính sách về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp năng lượng tái tạo theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI); tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

## **2. Yêu cầu**

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI), Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Gia Lai và Chương trình số 25-KH/TU ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thị ủy đã đặt ra.

- Kế hoạch đưa ra được các giải pháp cụ thể về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030; làm căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào những lĩnh vực thế mạnh của thị xã, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Đầu tư có chọn lọc theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí cơ bản, ưu tiên phát triển mạnh các ngành sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, nông nghiệp sạch có hàm lượng khoa học và công nghệ, giá trị tăng cao; phát triển các ngành dịch vụ, du lịch là thế mạnh của thị xã hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

- Phấn đấu tổng vốn kêu gọi đầu tư đạt bình quân khoảng 500 tỷ đồng/năm.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo quỹ đất sạch, quy hoạch vùng nguyên liệu, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho nhà đầu tư và doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư trên địa bàn thị xã.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu đến năm 2025**

a) *Nông nghiệp*: Tập trung phát triển ngành trồng trọt theo hướng hiệu quả, bền vững, đảm bảo an ninh lương thực gắn với bảo vệ môi trường; nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung an toàn sinh học, đẩy mạnh cải thiện chăn nuôi nông hộ; phát triển ngành thủy sản theo hình thức nuôi kết hợp, nuôi lồng tại các hồ chứa; nâng cao giá trị rừng trồng là rừng sản xuất, tập trung phát triển rừng trồng để chế biến gỗ xuất khẩu, phát triển các doanh nghiệp chế biến các sản phẩm từ gỗ; phát triển nông nghiệp xanh, phấn đấu hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp, giống mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao để làm cơ sở nhân rộng, thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; kêu gọi đầu tư dự án khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô khoảng 100 ha. Phấn đấu phát triển, mở rộng diện tích canh tác rau khoảng 1.880 ha, cây hoa khoảng 100 ha; cây ăn quả khoảng 589 ha; diện tích cây dược liệu khoảng 110 ha.

#### **b) Công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo**

- Phấn đấu sớm đưa các dự án kêu gọi đầu tư thuộc các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế của thị xã triển khai và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm ưu tiên, đảm bảo về môi trường và phát triển bền vững.

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp thu hút các dự án đầu tư về các lĩnh vực chế biến thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm nông, lâm nghiệp, phân bón, chế phẩm gỗ, than hoạt tính...; phấn đấu thu hút và đưa vào hoạt động các dự án: Nhà máy chế biến thức ăn gia súc, khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, nhà máy chế biến các sản phẩm từ cây ăn quả, nhà máy chế biến gỗ, chế biến dược liệu, sản xuất vật liệu xây dựng...

- Phấn đấu thu hút và đưa vào hoạt động hệ thống điện mới trên 92,4 MW, với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 4.132 tỷ đồng. Trong đó, 01 dự án điện gió với công suất 46,2 MW được triển khai năm 2021 (*Điện gió Cửu An*) với tổng vốn đầu tư khoảng 2.041 tỷ đồng, còn lại dự án điện gió Song An đã xây dựng và lắp đặt xong, hiện nay đang chờ chính sách về giá để vận hành thương mại, dự kiến đưa vào vận hành sau năm 2022, với công suất 46,2 MW. Tiếp tục kêu gọi đầu tư dự án nhà máy điện gió (*Tú An, Xuân An*) với công suất 200 MW.

c) *Du lịch*: Triển khai các giải pháp đồng bộ để thu hút đầu tư và phát triển du lịch theo hướng bền vững, tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của thị xã. Chú trọng thu hút đầu tư các dự án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quảng bá, xúc tiến, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị xã. Tăng cường các nguồn lực đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị khu di tích văn hóa - lịch sử trên địa bàn, đặc biệt Quần thể di tích quốc gia Tây Sơn Thượng Đạo; khu du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát huy “Di tích khảo cổ thời đại Đá cũ Rộc Tung”; khu du lịch đập Bến Tuyết - phường An Phú; khu du lịch sinh thái, văn hóa đầu đèo An Khê; khu du lịch sinh thái hồ Hòn Cỏ - xã Song An. Khai thác, phát triển du lịch sinh thái, đầu tư xây dựng các công trình nhằm bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch.

## **2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Phát triển mạnh các ngành, sản phẩm nông nghiệp sạch có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao; phát triển các ngành dịch vụ, du lịch thành thế mạnh của thị xã; đưa tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 30% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của thị xã. Phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; áp dụng công nghệ tiên tiến ở mức cao nhất trong sản xuất, chế biến, thương mại và xử lý môi trường.

- Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực chế biến các loại nông sản, lâm sản, sản xuất phân bón, thức ăn gia súc, chế biến dược liệu, sản xuất vật liệu xây dựng...

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm du lịch của thị xã; đầu tư hạ tầng văn hóa - lịch sử trên địa bàn, tăng cường công tác bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa trên địa bàn thị xã. Xây dựng An Khê trở thành điểm đến du lịch tâm linh, sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa phong phú, đa dạng.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ và giải pháp chung**

#### **1.1. Cơ chế chính sách, cơ chế hỗ trợ, chính sách thu hút đầu tư**

- Vận dụng linh hoạt, đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, không phân biệt giữa các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh; tập trung cải cách hành chính toàn diện, tạo niềm tin để người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đa dạng hoá hình thức thu hút đầu tư; thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư đối với các lĩnh vực mà thị xã đang có nhu cầu phát triển để nâng cao hiệu quả, thực hiện tốt cam kết. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư năng lượng tái tạo gắn với phát triển du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản,... đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

### ***1.2. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đền bù giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư***

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan để hoàn thành Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tích hợp đầy đủ các quy hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm; triển khai công tác lập quy hoạch chung, phân khu, chi tiết; định hình các phân vùng trồng trọt, chăn nuôi để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình khảo sát, nghiên cứu và triển khai các thủ tục đầu tư.

- Đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để làm cơ sở triển khai đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và chấp thuận chủ trương đầu tư...

- Thực thi chính sách về đất đai và bảo vệ môi trường gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

### ***1.3. Khoa học công nghệ***

- Tăng cường hỗ trợ chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm như chứng nhận VietGAP, chứng nhận nông nghiệp hữu cơ, rào cản kỹ thuật thương mại (TBT), hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực nông nghiệp thông minh, công nghiệp, du lịch trong hoạt động điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước.

- Khuyến khích đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực về đổi mới công nghệ và làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp. Tăng hàm lượng khoa học, công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; khai thác triệt để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng. Hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm của địa phương, quốc gia... gắn với Chương trình OCOP hoặc biểu tượng chỉ dẫn địa lý.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

### **2.1. Nông nghiệp**

- Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với tiềm năng lợi thế của thị xã và nhu cầu phát triển của thị trường; hình thành các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thực hiện chuyển đổi chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang hình thức chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng công nghiệp, liên kết theo chuỗi quy mô lớn, quy trình khép kín gắn với ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

- Tăng cường thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đẩy mạnh việc vận dụng linh hoạt, đồng bộ các cơ chế, chính sách về huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đa dạng hóa các nguồn lực và tăng cường xã hội hóa vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và sản xuất.

- Rà soát các quỹ đất trồng, đồi trọc; đất bị xâm lấn để tập trung trồng rừng, kêu gọi trồng rừng.

- Phát huy hiệu quả của các công trình thủy lợi trong việc chủ động nguồn nước tưới phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

### **2.2. Công nghiệp chế biến**

- Thực hiện tốt các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng các vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến, chất lượng đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cho công nghiệp.

- Tập trung cải thiện điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông các tuyến đường huyết mạch. Đẩy mạnh kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng hoàn chỉnh đảm bảo giao mặt bằng sạch, đường, điện nước cho các nhà đầu tư để thuận lợi trong việc thu hút, kêu gọi đầu tư.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp chế biến, sản xuất các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu có thế mạnh của thị xã, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến công, chuyển giao khoa học công nghệ cho người dân; quan tâm công tác dạy nghề cho người lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

### **2.3. Năng lượng tái tạo**

- Tiếp tục thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn thị xã.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp năng lượng tái tạo; khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành công nghiệp năng lượng tái tạo.

#### **2.4. Du lịch**

- Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, lịch sử trên địa bàn thị xã; kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia liên doanh, liên kết đầu tư, khai thác du lịch, khu di tích văn hóa – lịch sử trên địa bàn. Khai thác, phát triển du lịch sinh thái, đầu tư xây dựng các công trình nhằm bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch. Tạo điều kiện cho các mô hình du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng phát triển.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển du lịch của thị xã với lộ trình phù hợp, bền vững để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng của thị xã. Tiếp tục triển khai các nội dung hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong khu vực. Tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch của thị xã lên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.

#### **3. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; tăng cường công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, cũng như các lĩnh vực kinh tế, du lịch,...

- Thường xuyên cập nhật thông tin những thay đổi về chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh để có những giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu đề xuất dự án.

- Định hướng cho việc đầu tư một cách khoa học đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

- Định kỳ hằng năm tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để lắng nghe ý kiến chia sẻ của các doanh nghiệp, doanh nhân; hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các dự án. Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đang kêu gọi đầu tư đẩy nhanh tiến độ các thủ tục để sớm đưa các dự án đi vào hoạt động.

#### **4. Quảng bá - tuyên truyền**

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn thị xã đảm bảo cung cấp đầu đủ các thông tin quy hoạch, kế hoạch, quỹ đất để nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu dễ dàng và thuận lợi cho việc tư vấn, quảng bá.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; đăng tải các thông tin về cơ chế, chính sách, giới thiệu tiềm năng đầu tư của địa phương; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho các hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tương tác khi tìm kiếm thông tin một cách dễ dàng.

## **5. Nguồn lực**

### **5.1. Nguồn lực tài chính**

- Nguồn ngân sách nhà nước;
- Nguồn vốn từ xã hội hóa, thu hút đầu tư (nguồn lực chính);
- Nguồn lực từ đầu tư kết cấu hạ tầng tạo quỹ đất để thu hút đầu tư.

### **5.2. Nguồn nhân lực**

Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cơ chế phù hợp nhằm sử dụng, thu hút, trọng dụng, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chuyên môn cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Tăng cường đào tạo nghề lao động nông thôn, lao động trong các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo, du lịch, dịch vụ gắn với nông, lâm nghiệp.

### **5.3. Khoa học công nghệ**

Ứng dụng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án về khoa học, công nghệ của Trung ương và của tỉnh để thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ và hiệu quả.

### **5.4. Cơ chế, chính sách**

Áp dụng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh một cách linh hoạt.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể để đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI); Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình số 25-CTr/TU ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thị ủy đã đề ra, cụ thể:

### **1. Phòng Kinh tế**

- Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với tiềm năng lợi thế của địa phương và nhu cầu phát triển của thị trường. Triển khai ứng dụng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn cho tiêu dùng và xuất khẩu. Tạo điều kiện tốt hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng các loại phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP...

- Trên cơ sở điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý, định hướng phát triển các cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng như vùng trồng cây ăn quả, vùng trồng cây dược liệu, vùng trồng rau, hoa...

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia liên kết, hợp tác trong sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ nông sản ứng dụng mã QRcode trong truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm để tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh để khai thác hiệu quả các thị trường xuất khẩu nông sản. Tham mưu tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại của Trung ương và của các tỉnh, thành phố để giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong công tác kiểm tra tại cơ sở về quản lý chất lượng trong sản xuất, kinh doanh nông sản.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, các cơ quan, đơn vị để tiến hành khảo sát, hướng dẫn địa phương xây dựng và phát triển các mô hình, đa dạng sản phẩm nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, cộng đồng theo chủ trương của tỉnh...

- Tham mưu các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp chế biến trên cơ sở nguồn nguyên liệu có sẵn của địa phương và ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp chế biến trên địa bàn.

- Tham mưu thu hút đầu tư để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ nhằm phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến gắn với các sản phẩm thế mạnh của địa phương như nông, lâm sản, sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

- Tham mưu công tác phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khuyến công Trung ương và địa phương hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm phục vụ nhu cầu thị trường. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, giao lưu với các vùng kinh tế lân cận, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm.

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cụ thể của ngành Khoa học và Công nghệ về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030, bao gồm: (1) Tăng cường năng lực hỗ trợ trong chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm như chứng nhận VietGAP, chứng nhận nông nghiệp hữu cơ, rào cản kỹ thuật thương mại (TBT), hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. (2) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp thông minh, công nghiệp, du lịch, trong hoạt động điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước. (3) Khuyến khích đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực về đổi mới công nghệ và làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp. (4) Tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng; hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm quốc gia, sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP hoặc biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia...



Chủ trì đơn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND thị xã những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu UBND thị xã điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch nếu có bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan để hoàn thành Quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tham mưu xây dựng, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả để làm cơ sở kêu gọi đầu tư; tham mưu phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo không dàn trải, tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

- Hàng năm, tham mưu UBND thị xã tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh, UBND thị xã phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan đơn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành dự án; theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời đề xuất UBND thị xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư trọng điểm theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND thị xã kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Tham mưu công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư theo nhiều hình thức phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung thành phần thủ tục hành chính không phù hợp, gây cản trở hoạt động đầu tư. Niêm yết, công khai minh bạch thủ tục hành chính; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và đề xuất xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế thị xã... để tham mưu UBND thị xã tổ chức các hoạt động về giới thiệu dự án, khảo sát thực địa, hỗ trợ thông tin, tư vấn thủ tục đối với các dự án đầu tư.

- Căn cứ khả năng ngân sách và các nguồn tài chính khác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thị xã bố trí kinh phí để thực hiện nhằm hỗ trợ, định hướng thu hút các nguồn lực đầu tư theo đúng quy định.

## **3. Phòng Quản lý đô thị**

- Tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, nhất là hạ tầng vùng đồng lực phía Đông Nam tỉnh Gia Lai; tạo điều kiện thuận lợi về hệ thống giao thông cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

- Tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng kết nối các khu du lịch để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án liên quan đến du lịch, như: Quần thể di tích quốc gia Tây Sơn Thượng Đạo; khu du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát huy “Di tích khảo cổ thời đại Đá cũ Rộc Tung”; khu du lịch đập Bến Tuyết - phường An Phú; khu du lịch sinh thái, văn hóa đầu đèo An Khê; khu du lịch sinh thái hồ Hòn Cỏ - xã Song An... tạo bước đột phá cho ngành du lịch, dịch vụ phát triển.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xác định quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông liên quan các dự án đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

- Tham mưu UBND thị xã rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

#### **4. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao**

- Tham mưu UBND thị xã phát triển sản phẩm du lịch văn hoá bản địa kết hợp với du lịch nông thôn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hình thành các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn tại một số địa phương của thị xã (xã Tú An, Song An...). Duy trì các sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao thường xuyên nhằm thu hút khách đến tham quan.

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, khai thác có hiệu quả “Cổng thông tin và ứng dụng du lịch thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số” và “Kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch, hệ thống thông tin tiếp thị điểm đến, bản đồ các cơ sở văn hóa - du lịch - nhà hàng - khách sạn”; khai thác hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội; tham mưu UBND thị xã tham gia các sự kiện du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các địa phương khác để giới thiệu các sản phẩm du lịch của địa phương.

- Tham mưu xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số; chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng năng suất của doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của cơ quan nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội để góp phần tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, cạnh tranh bình đẳng nhằm thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư.

- Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông để phục vụ thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này đến toàn thể doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác, toàn thể nhân dân trên địa bàn thị xã hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

#### **5. Phòng Tài nguyên - Môi trường**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; tham mưu

UBND thị xã tham gia góp ý, nhận xét báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; tham mưu UBND thị xã thẩm định cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền đối với các dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Tham mưu công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; ký kết hợp đồng thuê đất giữa tổ chức, cá nhân theo hướng dẫn của các sở ngành có liên quan. Giải quyết tốt những khó khăn, vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng; rà soát, đề xuất bổ sung hoặc ban hành mới nhiều cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm, trong đó chú trọng đến cụm công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và các loại đất phi nông nghiệp, nông nghiệp phục vụ các công trình trọng điểm.

- Tạo điều kiện để người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất nông nghiệp nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Cần ưu tiên bố trí quỹ đất để phát triển hạ tầng tạo động lực đồng bộ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Khuyến khích tích tụ tập trung ruộng đất để cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các vùng thâm canh, chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Thực thi chính sách pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định.

## **6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động kỹ thuật và nông dân nhằm tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là kỹ thuật vận hành các máy móc thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đẩy mạnh số hóa hoạt động đào tạo, đào tạo thêm các ngành, nghề mới để góp phần đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong các lĩnh vực đang ưu tiên thu hút đầu tư: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

## **7. Phòng Nội vụ**

Chủ trì tham mưu UBND thị xã kiện toàn tổ chức, bộ máy, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức làm việc có trách nhiệm, chuyên nghiệp, biết lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng của nhà đầu tư. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, gây phiền hà, những nhiễu đối với nhà đầu tư.

## **8. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường**

- Hằng năm, tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) theo Kế hoạch đã được UBND thị xã phê duyệt. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế để áp dụng một cách linh hoạt nhằm cải thiện mạnh mẽ các chỉ số năng lực

ạnh tranh cấp huyện (DDCI), góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Từ đó, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, tạo niềm tin người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp độ 3 và 4 giúp cho người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời tăng sự rõ ràng, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án cho nhà đầu tư một cách nhanh nhất so với quy định để thu hút mọi nguồn lực đầu tư tập trung phát triển nhanh, mạnh, bền vững.

- Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử thị xã và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bưu điện thị xã) giúp cho người dân và doanh nghiệp hiểu rõ quy trình, thủ tục, các hồ sơ cần thiết để thực hiện một thủ tục hành chính liên quan.

- Xây dựng các dữ liệu, tài liệu dùng chung để cung cấp cho nhà đầu tư như các văn bản, số liệu, thông tin về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và được công bố theo thẩm quyền; thông tin khác liên quan đến lĩnh vực quản lý phục vụ công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, phục vụ việc lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư định kỳ và bổ sung khi cần thiết hoặc khi có đề nghị từ các cơ quan có liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh, của thị xã. Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào khu, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Hỗ trợ, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã để tổ chức lại sản xuất theo cánh đồng lớn, thực hiện liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, vận động các hội viên tham gia tích cực và triển khai có hiệu quả các nội dung, giải pháp phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng tư vấn cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, chủ trang trại xây dựng phương án sử dụng vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hạn chế rủi ro. Tạo điều kiện để các HTX, doanh nghiệp, chủ trang trại, hộ nông dân sản xuất trong các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được vay vốn với lãi suất hợp lý, đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

## **9. Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát**

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, 05 năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế thị xã để theo dõi và tham mưu UBND thị xã báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đồng thời báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch, tập trung triển khai nhiệm vụ được giao để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI); Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình số 25-CTr/TU ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thị xã;
- Các Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Hoài Huy**